

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK
LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/2026/DS-ST
Ngày 29-7-2026
V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Bà Tống Thị Điệp.

2./ Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 738/2025/TLST-DS ngày 17/12/2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 220/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T2.

Đại diện theo pháp luật: Bà Olena K; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà G, số E L, phường H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà H Thoa N (Có mặt), ông Mai Hữu T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B V, phường T, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Võ Văn Đức T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm B P, tổ dân phố G (phường T cũ), phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 23/03/2023, ông Võ Văn Đức T1 đã ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 với Công ty T2. Theo thỏa thuận thì ông Võ Văn Đức T1 vay số tiền 42.800.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*) thời hạn vay 30 tháng, với lãi suất 48%/năm, mục đích sử dụng khoản tiền vay là để vay tiêu dùng cá nhân. Ông Võ Văn Đức T1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 30 tháng, mỗi tháng ông Võ Văn Đức T1 phải

thanh toán cho Công ty T2 số tiền là 2.474.000 đồng vào trước hoặc đúng ngày 30 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Văn Đức T1 đã thanh toán được 08 kỳ theo đúng lịch trả nợ (tháng 4/2023 đến tháng 11/2023) với số tiền 2.461.389 đồng/kỳ. Đến tháng 12/2023, thanh toán 888 đồng. Tổng số tiền đã thanh toán là 19.692.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc đã thanh toán là 7.246.695 đồng; Tiền lãi đã thanh toán là 12.445.305 đồng.

Việc ông Võ Văn Đức T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty T2. Do đó, Công ty T2 quyết định khởi kiện ông Võ Văn Đức T1 ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tạm tính đến ngày 29/7/2026, tổng dư nợ còn lại đối với Hợp đồng tín dụng của ông Võ Văn Đ T1 là 95.265.092 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 35.553.305 đồng;

Lãi trong hạn: 18.597.278 đồng;

Lãi quá hạn: 41.114.509 đồng.

Công ty T2 yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với ông Võ Văn Đức T1:

Buộc Ông Võ Văn Đức T1 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T2, số tiền tạm tính đến hết ngày 29/7/2026 là 95.265.092 đồng.

Ông Võ Văn Đức T1 tiếp tục thanh toán cho Công ty T2 tiền lãi phát sinh từ sau ngày 30/7/2026 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023.

* Mặc dù bị đơn ông Võ Văn Đức T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn ông Võ Văn Đức T1 vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắc Lắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của Nguyên đơn; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2.

1. Buộc ông Võ Văn Đức T1 trả cho Công ty T2 tổng số nợ còn thiếu theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023 tạm tính đến ngày 29/7/2026 là 95.265.092 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 35.553.305 đồng;

Lãi trong hạn: 18.597.278 đồng;

Lãi quá hạn: 41.114.509 đồng.

2. Buộc ông Võ Văn Đức T1 còn phải tiếp tục trả tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023 đã ký, kể từ ngày 30/7/2026 đến ngày trả hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Võ Văn Đức T1 vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023 được cấp cho ông Võ Văn Đức T1:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn Đức T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày đến ngày 29/7/2026 là 95.265.092 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 35.553.305 đồng;

Lãi trong hạn: 18.597.278 đồng;

Lãi quá hạn: 41.114.509 đồng.

Ngày 23/03/2023, ông Võ Văn Đức T1 có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 với Công ty T2 (gọi tắt là S); Số tiền vay: 42.800.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng); Thời hạn vay 30 tháng; Lãi suất 48%/năm; Mục đích sử dụng khoản tiền vay là để vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ Văn Đức T1 đã thanh toán được 08 kỳ theo đúng lịch trả nợ (tháng 4/2023 đến tháng 11/2023) với số tiền 2.461.389 đồng/kỳ. Đến tháng 12/2023, thanh toán 888 đồng. Tổng số tiền đã thanh toán là 19.692.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc đã thanh toán là 7.246.695 đồng; Tiền lãi đã thanh toán là 12.445.305 đồng. Ông Võ Văn Đức T1 không thanh toán được thêm số tiền gốc tiền lãi theo thỏa thuận thanh toán hàng tháng là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký.

Như vậy, đối với việc phát hành thẻ tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng và ông Võ Văn Đức T1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ông Võ Văn Đức T1 đã vi phạm thỏa thuận trả gốc, lãi hàng tháng nên Ngân hàng khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên cần buộc ông Võ Văn Đức T1 chịu trách nhiệm thanh toán nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Văn Đức T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể:

Ông Võ Văn Đức T1 phải chịu 4.763.255đ (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Theo mức: 85.265.092đ x 5%).

Công ty T2 không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho Công ty T2 số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai số 0005345 ngày 08/12/2025 (Bà H Thoa N nộp) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty T2.

- Buộc ông Võ Văn Đức T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T2 số nợ còn thiếu theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023 tạm tính đến ngày 29/7/2026 là 95.265.092đ (*Chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm chín mươi hai đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 35.553.305đ (*Ba mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm lẻ năm đồng*);

Tiền lãi trong hạn: 18.597.278đ (*Mười tám triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*);

Tiền lãi quá hạn: 41.114.509đ (*Bốn mươi một triệu một trăm mười bốn nghìn năm trăm lẻ chín đồng*).

- Buộc ông Võ Văn Đức T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 112303245963158 ngày 23/03/2023 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 30/7/2026) đến ngày trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn Đức T1 phải chịu 4.763.255đ (*Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T2 không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho Công ty T2 số tiền 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai số 0005345 ngày 08/12/2025 (Bà H Thoa N nộp) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36 và 71 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Khu vực 1 - Đắk Lắk;*
- *Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS +VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan